

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2022/HS-ST**

Ngày: 23-02-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thượng Văn Kính

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Hồng S** (tên gọi khác: Nguyễn Đức Ph), sinh năm 2003 tại tỉnh Thanh Hóa (tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo được 17 tuổi 08 tháng 28 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Nguyễn Văn D, sinh năm 1993; cư trú tại: đường ĐX KKN, Khu phố T, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Nguyễn Văn S, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp Trung Thành, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1972; cư trú tại: đường ĐX KKN, Khu phố T, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng.

Người làm chứng: Bùi Thanh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biên bản tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Hồng S là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Trong khoảng thời gian từ ngày 15/8/2021 đến ngày 09/11/2021, S đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, cụ thể:

1. Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 15/8/2021, do không có tiền tiêu xài nên Bùi Hồng S nảy sinh ý định đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền. Thực hiện ý định trên, S đi bộ từ phòng trọ tại phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương đến phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm. Khi S đi đến Đường TB, đoạn qua Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy trong Công trình xây dựng nằm ở cạnh Đường TB có để các xe mô tô của những người làm công trình. Lúc này, S đi vào Công trình thì nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, biển số 67K1-609.xx của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976, cư trú tại ấp T, xã P, huyện P, tỉnh An Giang có để sẵn chìa khóa trên xe mô tô và không có người trông coi nên S đi đến lấy trộm xe mô tô trên. Sau khi lấy trộm xe mô tô và trên đường đi về phòng trọ, S đã tháo biển số 67K1-609.xx vứt vào bãi đất trống trên đường. Khoảng 03 giờ ngày 23/8/2021, S tiếp tục nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nên điều khiển xe mô tô lấy trộm được vào ngày 15/8/2021 đi từ phòng trọ đến phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm. Khi S đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên Đường TB, đoạn qua Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường P đang tuần tra phát hiện nghi vấn nên yêu cầu S dừng xe để kiểm tra. Lúc này, S quay đầu xe bỏ chạy khoảng 03 km thì bị lực lượng tuần tra đuổi kịp và áp giải S đưa về Công an phường P làm việc. Tại Công an phường P, S khai nhận hành vi lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 67K1-609.xx của anh Nguyễn Văn S vào ngày 15/8/2021. Ngay sau đó, Công an phường P chuyển giao S cùng hồ sơ vụ việc và vật chứng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Tuy nhiên, khi tiếp nhận hồ sơ, xét thấy S là người chưa đủ 18 tuổi nên Cơ quan điều tra không áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ đối với S.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 412/KLTS-TTHS ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 67K1-609.xx, số khung 3654GY100xxx, số máy JA36E0565xxx, trị giá là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Đối với xe mô tô trên, ngày 18/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn S. Hiện tại, anh S không có yêu cầu gì đối với Bùi Hồng S.

2. Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 09/11/2021, khi Bùi Hồng S đang đi bộ trên đường ĐBP đến đoạn qua Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy có 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-bạc, biển số 61X1-33xx của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993, cư trú tại Khu phố T, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương đang đậu trên lề đường và không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên. Lúc này, S đi bộ lại gần chiếc xe và lấy đoạn sắt đã chuẩn bị sẵn trong túi quần để bẻ khóa rồi ngồi lên xe mô tô nổ máy để tẩu thoát thì bị anh D

phát hiện, truy hô và đuổi theo. Nghe thấy vậy nên S bỏ xe mô tô chạy bộ được 01 đoạn thì bị người dân truy đuổi, không chế đưa về Công an phường P làm việc. Sau đó, Công an phường P lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quá tang đối với Bùi Hồng S về hành vi trộm cắp tài sản và thu giữ vật chứng, gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-bạc, biển số 61X1-33xx và 01 (một) thanh sắt hình chữ T mỗi cạnh dài khoảng 09cm. Sau đó, Công an phường P chuyển giao S cùng hồ sơ vụ việc và số vật chứng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 392/KLTS-TTHS ngày 18/11/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-bạc, biển số 61X1-33xx, số khung 144xxx, số máy 5C63144xxx, trị giá là 5.500.000 (năm triệu, năm trăm ngàn) đồng. Đối với xe mô tô trên, ngày 25/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn D. Hiện tại, anh D không có yêu cầu gì đối với Bùi Hồng S.

Do quá trình xác minh và điều tra xác định Bùi Hồng S là người chưa đủ 18 tuổi và không có giấy tờ, tài liệu xác định chính xác ngày tháng năm sinh nên ngày 15/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định trưng cầu giám định độ tuổi của S. Ngày 17/11/2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai có Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0818/ĐT/2021 kết luận độ tuổi của Bùi Hồng S là 18 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 16/11/2021. Do đó, khi thực hiện hành vi trộm cắp các xe mô tô vào ngày 15/8/2021 và ngày 09/11/2021 thì Bùi Hồng S là người có độ tuổi trên 16 và dưới 18 tuổi.

Đối với vật chứng là 01 (một) thanh sắt hình chữ T mỗi cạnh dài khoảng 09cm là công cụ mà Bùi Hồng S sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-HS ngày 10/01/2022 của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Bùi Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 91; Điều 101; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Bùi Hồng S mức hình phạt tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh sắt hình chữ T mỗi cạnh dài khoảng 09cm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 15/8/2021, trên Đường TB đoạn qua Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Bùi Hồng S đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, biển số 67K1-609.xx trị giá là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng của bị hại Nguyễn Văn S. Sau đó, khoảng 16 giờ ngày 09/11/2021, trên đường ĐBP đoạn qua Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Bùi Hồng S tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-bạc, biển số 61X1-33xx trị giá là 5.500.000 (năm triệu, năm trăm nghìn) đồng của bị hại Nguyễn Văn D thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Bùi Hồng S theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15/8/2021, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, biển số 67K1-609.xx trị giá là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng của bị hại Nguyễn Văn S; đến ngày 09/11/2021, bị cáo Bùi Hồng S tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-bạc, biển số 61X1-33xx trị giá là 5.500.000 (năm triệu, năm trăm nghìn) đồng của bị hại Nguyễn Văn D. Cả 02 lần đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản cũng đã được thu hồi và giao trả cho các bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Xét, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do đó, căn cứ vào độ tuổi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho các bị hại và các bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) thanh sắt hình chữ T mỗi cạnh dài khoảng 09cm, đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[9]. Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 91; Điều 101 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Hồng S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh sắt hình chữ T mỗi cạnh dài khoảng 09 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 054.22 ngày 12/01/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Hồng S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng